

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Thông tin chung:

1. Tên dự án:

Sản xuất thử nghiệm ngan Trâu và vịt Minh Hương tại một số tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ

Mã số dự án: NVQG - 2019/DA.03;

Thuộc dự án: KH&CN

2. Mục tiêu dự án:

*** Mục tiêu chung:**

Khai thác và phát triển có hiệu quả nguồn gen ngan Trâu và vịt Minh Hương; Hoàn thiện quy trình chăn nuôi ngan Trâu, vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm; Xây dựng được mô hình nuôi thương phẩm ngan Trâu và vịt Minh Hương.

*** Mục tiêu cụ thể:**

Ngan Trâu

- Báo cáo đánh giá hiện trạng chăn nuôi ngan Trâu.
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn sản xuất
- Xây dựng quy trình chọn lọc đàn hạt nhân ngan Trâu.
- Xây dựng đàn hạt nhân ngan Trâu quy mô 200 mái sinh sản có năng suất trứng ≥ 70 quả/mái/năm, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$.
- Xây dựng đàn sản xuất ngan Trâu quy mô 400 mái sinh sản có năng suất trứng ≥ 68 quả/mái/năm, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng ngan sinh sản và thương phẩm.
- Xây dựng quy trình vệ sinh phòng bệnh cho ngan sinh sản và thương phẩm.
- Xây dựng 02 mô hình chăn nuôi ngan thương phẩm với quy mô 500 con/mô hình, với các chỉ tiêu kỹ thuật: Khối lượng trung bình 12 tuần tuổi con trống $\geq 3,4$ kg, con mái $\geq 1,9$ kg. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng $\leq 3,4$ kg.

Vịt Minh Hương

- Báo cáo hiện trạng chăn nuôi vịt Minh Hương.
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn sản xuất vịt Minh Hương
- Xây dựng quy trình chọn lọc đàn hạt nhân vịt Minh Hương.

- Xây dựng đàn hạt nhân Vịt Minh Hương quy mô 300 mái sinh sản có năng suất trứng ≥ 220 quả/mái/năm, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$.
- Xây dựng đàn sản xuất Vịt Minh Hương quy mô 600 mái sinh sản có năng suất trứng ≥ 215 quả/mái/năm, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng vịt sinh sản và thương phẩm.
- Xây dựng quy trình vệ sinh phòng bệnh cho vịt sinh sản và thương phẩm.
- Xây dựng 02 mô hình chăn nuôi vịt thương phẩm với quy mô: 1000 con/mô hình, với các chỉ tiêu kỹ thuật: khối lượng trung bình 12 tuần tuổi $\geq 1,8$ kg. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng $\leq 3,0$ kg.

3. Chủ nhiệm dự án: TS. Nguyễn Quý Khiêm

4. Tổ chức chủ trì dự án: Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương

5. Tổng số kinh phí thực hiện:

Tổng số kinh phí thực hiện: 10.050,0 triệu đồng, trong đó:

Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 4.650,00 triệu đồng.

Kinh phí từ các nguồn khác: 5.400,00 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 03 năm 2019

Kết thúc: tháng 02 năm 2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện dự án nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Quý Khiêm	Tiến sỹ	Trung tâm NCGC Thụy Phương
2	Trần Thị Hà	Thạc sỹ	Trung tâm NCGC Thụy Phương
3	Phạm Thị Kim Thanh	Thạc sỹ	Trung tâm NCGC Thụy Phương
4	Đặng Thị Phương Thảo	Kỹ sư	Trung tâm NCGC Thụy Phương
5	Nguyễn Thị Minh Hường *	Thạc sỹ	Trung tâm NCGC Thụy Phương
6	Đỗ Thị Nhung	Thạc sỹ	Trung tâm NCGC Thụy Phương
7	Nguyễn Công Định	Tiến sỹ	Bộ môn ĐVQH&DDSH-VCN
8	Nguyễn Quyết Thắng	Thạc sỹ	Bộ môn ĐVQH&DDSH-VCN
9	Phạm Hải Ninh	Thạc sỹ	Bộ môn ĐVQH&DDSH-VCN
10	Nguyễn Văn Duy	Tiến sỹ	Trung tâm NC Vịt Đại Xuyên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện dự án

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Ngan Trâu									
1	Đàn ngan Trâu hạt nhân		x			x			x	
2	Đàn sản xuất ngan Trâu		x			x			x	
3	Mô hình chăn nuôi ngan Trâu thương phẩm		x			x			x	
4	Báo cáo hiện trạng chăn nuôi ngan Trâu		x			x			x	
5	Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân ngan Trâu		x			x			x	
6	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sản xuất ngan Trâu		x			x			x	
7	Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân ngan Trâu		x			x			x	
8	Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng ngan Trâu sinh sản và thương phẩm		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
9	Quy trình vệ sinh phòng bệnh ngan Trâu sinh sản và thương phẩm		x			x			x	
II Vịt Minh Hương										
1	Đàn vịt Minh Hương hạt nhân		x			x			x	
2	Đàn sản xuất vịt Minh Hương		x			x			x	
3	Mô hình chăn nuôi vịt Minh Hương thương phẩm		x			x			x	
4	Báo cáo hiện trạng chăn nuôi vịt Minh Hương		x			x			x	
5	Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân vịt Minh Hương		x			x			x	
6	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sản xuất vịt Minh Hương		x			x			x	
7	Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân vịt Minh Hương		x			x			x	
8	Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng vịt Minh Hương sinh sản và		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	thương phẩm									
9	Quy trình vệ sinh phòng bệnh vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm		x			x			x	
III Sản phẩm khác										
1	Bài báo		x			x			x	
2	Báo cáo khoa học		x			x			x	
3	Đào tạo Thạc sỹ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Ngan Trâu và vịt Minh Hương bố mẹ	Từ năm 2022	Các trung tâm NC, Công ty, trang trại,...	
2	Ngan Trâu và vịt Minh Hương thương phẩm	Từ năm 2022	Các Công ty, trang trại, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ,...	
3	Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng ngan Trâu và vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm	Từ năm 2022	Các Công ty, trang trại, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ,...	
4	Quy trình vệ sinh phòng bệnh ngan Trâu và vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm	Từ năm 2022	Các Công ty, trang trại, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ,...	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân ngan Trâu và vịt Minh Hương	2020-2021	Trung tâm nghiên cứu gia cầm TP, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên.	
2	Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng ngan Trâu và vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm	2020-2021	Trung tâm nghiên cứu gia cầm TP, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên và các cơ sở chăn nuôi ngan Trâu, vịt Minh Hương	

3	Quy trình vệ sinh phòng bệnh ngan Trâu và vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm	2020-2021	Trung tâm nghiên cứu gia cầm TP, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên và các cơ sở chăn nuôi ngan Trâu, vịt Minh Hương	
---	--	-----------	--	--

2. Về những đóng góp mới của dự án

Dự án đã chọn lọc được đàn hạt nhân ngan Trâu và vịt Minh Hương, từ đó xây dựng được đàn sản xuất để sản xuất giống ngan và vịt thương phẩm cung cấp cho các trang trại, nông hộ ở tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh nam Trung bộ.

Dự án xây dựng được các tiêu chuẩn, quy trình chăn nuôi ngan Trâu và vịt Minh Hương góp phần chăn nuôi thủy cầm đem lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Nâng cao trình độ về công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi ngan Trâu và Vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm cho các Công ty, trang trại, hộ chăn nuôi, là những tài liệu quý giá cho công tác giảng dạy của các trường đại học và cao đẳng dạy nghề trong lĩnh vực chăn nuôi thủy cầm.

Nâng cao trình độ dân trí, biết áp dụng những quy trình công nghệ vào trong sản xuất, góp phần chăn nuôi ngan Trâu và Vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm phát triển và có hiệu quả.

Dự án tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi ngan Trâu và vịt Minh Hương cho các hộ chăn nuôi, xây dựng mô hình chăn nuôi ngan Trâu và vịt Minh Hương thương phẩm tại các địa phương triển khai dự án đồng thời tổ chức Hội thảo nhằm tuyên truyền kết quả và nhân rộng mô hình.

3. Về hiệu quả của đề tài:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế của dự án được mang lại từ đàn hạt nhân, đàn sản xuất ngan Trâu, vịt Minh Hương sẽ cung cấp con giống bố mẹ, thương phẩm cho các cơ sở chăn nuôi có được năng suất trứng cao, tiêu tốn thức ăn/10 trứng giống thấp, khối lượng cơ thể tăng nhanh và độ đồng đều cao, khả năng chống chịu bệnh tật tốt, tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng thấp. Đồng thời dự án cũng đã xây dựng được quy trình chọn lọc đàn hạt nhân và đàn sản xuất, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, thú y phòng bệnh cho đàn ngan Trâu và vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm, từ đó đã chuyển giao cho các doanh nghiệp, người chăn nuôi. Dự án xây dựng được 2 mô hình ngan Trâu và 02 mô hình vịt Minh Hương thương phẩm, áp dụng các quy trình tiên tiến tăng được năng suất, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao, mang lại hiệu quả kinh tế cho xã hội, trực tiếp là các trang trại, các nông hộ chăn nuôi sinh sản và thương phẩm.

Sau 3 thế hệ chọn lọc kết hợp với hoàn thiện quy trình chăn nuôi, đàn hạt nhân ngan Trâu có năng suất trứng/mái/năm đạt 85-86 quả cao hơn so với đàn ngan trâu

trong sản xuất 19-21 quả; Tương tự đàn hạt nhân vịt Minh Hương có năng suất trứng/mái/năm đạt từ 224-225 quả, cao hơn so với đàn vịt trong sản xuất từ 24-26 quả.

Từ 600 ngàn mái sinh sản hạt nhân sản xuất và cung ứng được 12.000 ngàn mái bố mẹ (20 mái bố mẹ/01 mái hạt nhân) để từ đó sản xuất ra 600.000 ngàn giống thương phẩm trong sản xuất (50 ngàn con thương phẩm/mái bố mẹ). Sản lượng thịt hơi ngàn trâu sản xuất ra khoảng 1.625 tấn (khối lượng ngàn thương phẩm 2,85kg/con), với chênh lệch thu chi trong mô hình ngàn thương phẩm 20.000đồng/kg thì hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi vịt khoảng 32,5 tỷ đồng tỷ đồng. Tương tự từ 900 mái sinh sản hạt nhân vịt Minh Hương sản xuất và cung ứng được 27.000 vịt mái bố mẹ (30 mái bố mẹ/01 mái hạt nhân), để từ đó sản xuất ra 4.050.000 vịt giống thương phẩm trong sản xuất (150 vịt con thương phẩm/mái bố mẹ). Sản lượng thịt vịt sản xuất ra khoảng 7.118 tấn thịt hơi (khối lượng vịt thương phẩm 1,85kg/con), với chênh lệch thu chi trong mô hình vịt thương phẩm 20.000đ/kg thì hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi vịt sẽ khoảng 142,36 tỷ đồng. Tổng hiệu quả chăn nuôi ngàn Trâu và vịt minh hương trong sản xuất 3 năm triển khai dự án ước đạt 174,86 tỷ đồng

Như vậy, dự án đã tạo ra được đàn giống có năng suất chất lượng cao cùng với các quy trình chăn nuôi phù hợp cho năng suất cao giá thành hạ, từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi tại các địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả của dự án góp phần phát huy được tiềm năng đa dạng nguồn gen và nguồn thức ăn ở các vùng sinh thái, giải quyết lao động dư thừa góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, xóa đói giảm nghèo. Chăn nuôi ngàn Trâu và vịt Minh hương đã huy động được một nguồn vốn lớn trong dân khoảng 396 tỷ đồng (72 tỷ đồng chăn nuôi ngàn Trâu và 342 tỷ đồng cho chăn nuôi vịt Minh Hương). Dự án đã sản xuất và cung ứng được 8.743 tấn thịt hơi cho xã hội, đáp ứng nguồn thực phẩm chất lượng cao cho các khu vực dân cư và thành phố lớn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Chăn nuôi ngàn Trâu, vịt Minh Hương đảm bảo an toàn sinh học sẽ làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và ngăn chặn được sự lây lan dịch bệnh. Chất thải từ chăn nuôi ngàn Trâu và vịt minh hương được thu gom và xử lý sinh học làm phân hữu cơ trong chăn nuôi thủy sản và bón cho cây trồng rất hữu ích và cho hiệu quả kinh tế cao, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển bền vững.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện đề tài

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện dự án không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN



TS. Nguyễn Quý Khiêm

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Thiện